

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 23-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Trung

Ông Nguyễn Trọng Vinh

Bà Đỗ Thị Huệ Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Công Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: xx/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: xxx/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đ.M.T, sinh năm 1985 tại TPHCM; nơi cư trú: Số xxxB2 ấp T.H.Đ, xã T.T, huyện C.T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ **học vấn**: lớp 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đ.V.H (Đ.V.H), sinh năm 1939 và bà B.T.E (chết); vợ T.H.V(đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2007; sống như vợ chồng với V.T.T.T, có 02 người con lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2014; vợ P.N.L, sinh năm 1989; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án số: xxx/2016/HSST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân quận G.V, TPHCM đã xử phạt 07 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành án xong ngày 25/4/2020; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022, chuyển tạm giam từ ngày 31/8/2022 cho đến nay; có mặt.

2. H.H.C, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxx ấp T.H, xã T.P, huyện C.T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ **học vấn**: lớp 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con bà H.T.B, sinh

năm 1946 (là mẹ nuôi); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022, chuyển tạm giam từ ngày 31/8/2022 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị P.N.L, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số xxxA ấp T.H.T, xã T.T, huyện C.T, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

2. Anh N.D.K, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp L.T, xã P.L, huyện G.T, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đ.B.T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Số xx Ấp x, xã T.A, thành phố M.T, tỉnh T.G; vắng mặt.

2. Anh P.M.S, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số xxxA ấp M.Đ, xã B.P, thành phố B.T, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

3. Anh P.H.T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số xxx/3 Ấp x, xã S.Đ, thành phố B.T, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 24/8/2022, tại nhà số xxxB ấp T.H.Đ, xã T.T, huyện C.T, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện C.T, tỉnh Bến Tre bắt quả tang Đ.M.T và H.H.C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho N.D.K (sinh năm: 1995; nơi cư trú: ấp L.T, xã P.L, huyện G.T, tỉnh Bến Tre).

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của N.D.K

+ Thu trong túi quần nhỏ phía trước trước bên trái: Một đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, chứa chất màu trắng nghi là chất ma túy (ký hiệu M).

+ Thu túi quần phía trước bên trái: một ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng; Một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, số seri:3518480706xxxxx.

- Thu trên nền gạch ngay vị trí bắt H.H.C: 02 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng.

- Thu của Đ.M.T:

+ Trong túi quần trước bên phải: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số thuê bao 0798105xxx, số seri 1: 3557661073xxxxx, số seri 2: 3557661078xxxxx.

+ Trong túi quần sau bên phải: 01 bóp da màu đen, bên trong có 30 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng.

+ Trong túi quần sau bên trái: 28 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng, 20 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng, 06 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và vùng phụ cận nhà số xxxB ấp T.H.Đ, xã T.T, huyện C.T, tỉnh Bến Tre phát hiện và thu giữ các tang vật như sau:

- Trên nền gạch cách cửa sau 14cm, cách vách tường nhà vệ sinh 10cm 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, kích thước 8,3cm x 5,3cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1.

- Trên nền gạch dưới tủ sắt cách tường hướng Nam 76cm, cách tường hướng Tây 207cm 01 túi nhựa màu trắng hàn kín bốn phía, có một phía có rãnh khếp, kích thước 10x11,8cm, mở ra kiểm tra bên trong có 01 túi nylon màu trắng, hàn kín có ghi số “xxxx”, kích thước 6,5x8cm, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 (không niêm phong túi nhựa).

- Trên nền gạch cách tường hướng Bắc 50cm, cách tường hướng Đông 165cm 01 hộp nhựa màu trắng cao 16cm, đường kính hộp 8cm, bên trong có 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3.

- Thu trên nệm:

+ Cách vách tường hướng Bắc 140cm, cách vách tường hướng Đông 50cm 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 6x4cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu K4.

+ 01 bóp vải màu xám, kích thước 11x7,5x3cm, bên trong có: 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 8x5cm, bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, kích thước 4x4cm, bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 2,6x1,8cm, bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu K5.

- Thu trên nền gạch, cách vách tường hướng Bắc 60cm, cách vách tường hướng Đông 80cm có 01 hộp kim loại màu đỏ-đen, kích thước 16x10x9cm, bên trong có:

+ 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 7,2x4cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu K6.

+ 01 túi nhựa màu trắng hàn kín, kích thước 6,8x4,8cm, mở ra kiểm tra bên trong có: 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 7,2x4cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu K7.

- Thu trên nền gạch, cách vách tường hướng Bắc 65cm, cách vách tường hướng Đông 95cm 01 hộp giấy có chữ “MINISO”, kích thước 13,5x11x6cm, bên trong có:

+ 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 15x8,8cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

+ 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp, kích thước 17,5x10cm, bên trong 01 (Một) túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 15x9cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu K8.

- Thu trên nền gạch, cách vách tường hướng Bắc 12cm, cách vách tường hướng Đông 25cm 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 6,5x4,2cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu K9.

- Thu trên bàn gỗ cách vách tường hướng Bắc 12cm, cách vách tường hướng Đông 18cm có 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, kích thước 4x4cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu K10.

- Thu trên thành hồ cá cảnh kích thước 20x30x25cm, vị trí hồ cá cách vách tường hướng Bắc 4cm, cách vách tường hướng Đông 176cm 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại hở, kích thước 11x7cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được để trong một túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K11.

- Thu trong hồ cá có chứa nước (chất lỏng) 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 7,5x4cm, bên trong rỗng. Tiến hành thu toàn bộ nước (chất lỏng) trong hồ cá cảnh được chuyển vào một can nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ (loại có dung tích 10 lít), được niêm phong lại bằng cách dán giấy niêm phong tại vị trí nắp đây, được ký hiệu K12.

- Thu trên nệm trong phòng ngủ của Đ.M.T:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KĐT1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh-đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KĐT2.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KĐT3.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KĐT4.

- Thu trên nền gạch 01 bình nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa.

- Thu trên bàn mặt kính 01 bình thủy tinh, phía trên có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa.

- Thu trên bàn gỗ:

+ 01 cân điện tử.

+ 15 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu, một đầu hở, bên trong rỗng.

+ 05 đoạn ống nhựa màu đỏ hàn kín một đầu, một đầu hở, bên trong rỗng.

+ 78 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong rỗng.

- 01 kéo kim loại.

- Thu trong phòng ngủ của H.H.C, do H.H.C tự giao nộp 01 bóp nhựa, bên trong có:

+ 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 2,2x1,8cm, bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

+ 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 4x3cm, bên trong có 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 2x1,7cm, bên trong mỗi túi có vệt màu trắng nghi là ma túy.

Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu K13.

Quá trình điều tra xác định: khoảng hơn 13 giờ 00 phút ngày 24/8/2022, N.D.K dùng điện thoại 0911411xxx gọi đến số điện thoại 0798.105.xxx của Đ.M.T hỏi mua “02 xì gao” (tức là mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine), Đ.M.T đồng ý bán nên kêu N.D.K đến nhà. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, N.D.K đến nhà số xxxB ấp T.H.Đ, xã T.T, huyện C.T, tỉnh Bến Tre. N.D.K đứng ngoài cửa rào bấm chuông thì H.H.C ra mở cửa, N.D.K nói “lấy hai xì gao” H.H.C hiểu là N.D.K hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroin nên vào nhà nói với Đ.M.T “có anh đó lấy cái gao”,

Đ.M.T đưa cho H.H.C 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong cho chứa ma túy Heroin. H.H.C nhận tép ma túy rồi đem ra cửa rào đưa cho N.D.K, N.D.K nhận và trả 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng thì lực lượng Công an ập vào bắt quả tang.

- Tại kết luận giám định số: 400A/2022/KL-KTHS ngày 25/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K8 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 183,4407 gam.

- Tại kết luận giám định số: 400B/2022/KL-KTHS ngày 26/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Chất màu trắng đựng trong 01(một) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại: Heroin; khối lượng 0,0161 gam.

- Tại kết luận giám định số: 400C/2022/KL-KTHS ngày 05/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 12,8669 gam.

+ Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy; loại: Heroin; khối lượng 21,3544 gam.

+ Chất màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3 gửi giám định là ma túy; loại: Heroin; khối lượng 3,1431 gam.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K4 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 9,9717 gam.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 03 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K5 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 2,0676 gam.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K6 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 3,9797 gam.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K7 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng 3,4446 gam.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K9 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 1,2919 gam.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K10 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 2,4919 gam.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K11 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 12,5330 gam.

+ Vết màu trắng dạng vết dính trong 03 (ba) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K13 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; không xác định được khối lượng do mẫu giám định tồn tại ở dạng vết.

- Tại kết luận giám định số xxxx/KL-KTHS ngày 27/10/2022 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại TP.Hồ Chí Minh kết luận: Chất lỏng đựng trong can nhựa được niêm phong (ký hiệu K12) gửi giám định có thành phần chất ma túy Methamphetamine, thể tích chất lỏng 6,5 lít. Hàm lượng chất ma túy Methamphetamine là 3,8718g/l. Khối lượng Methamphetamine trong 6,5 lít chất lỏng gửi giám định là 25,1667 gam.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra có đủ căn cứ xác định: Đ.M.T là người nghiện ma túy, khoảng đầu tháng 8/2022, Đ.M.T sử dụng xe mô tô của mình, biển số 53S9-424.24 đi đến khu vực Bùn Viện thuộc Quận 1, TPHCM tìm mua ma túy. Tại đây, Đ.M.T gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 2.500.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine và mang về nhà sử dụng hết. Khoảng 5, 6 ngày sau, Đ.M.T tiếp tục đi đến khu vực B.V thuộc Quận x, TPHCM mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) 7.000.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine và 3.000.000 đồng ma túy, loại Heroin. Sau khi có ma túy, Đ.M.T mang về nhà phân chia ra sử dụng và cùng với H.H.C bán cho các đối tượng sau:

Ngoài lần bán ma túy cho N.D.K bị bắt quả tang vào ngày 24/8/2022, Đ.M.T và H.H.C còn bán ma túy cho N.D.K 03 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: khoảng 08 giờ ngày 18/8/2022, N.D.K điện thoại cho Đ.M.T hỏi mua 01 tép ma túy, loại Heroin với giá 200.000 đồng, Đ.M.T đồng ý bán và kêu N.D.K đến nhà của Đ.M.T ở số 202B, ấp T.H.Đ, xã Tân Thạnh, huyện C.T, tỉnh Bến Tre để nhận ma túy. Do bận công việc phải đi ra ngoài nên Đ.M.T đưa 01 tép ma túy, loại Heroin cho H.H.C và dặn khi nào N.D.K đến thì giao cho N.D.K.

Khoảng 15-20 phút sau, N.D.K đến, H.H.C giao tép ma túy cho N.D.K và nhận 200.000 đồng. Sau khi Đ.M.T về nhà, H.H.C đã đưa 200.000 đồng cho Đ.M.T.

+ Lần thứ hai: ngày 20/8/2022, N.D.K điện thoại cho bị can Đ.M.T hỏi mua 01 tép ma túy Heroin với giá 200.000 đồng, Đ.M.T đồng ý bán và kêu N.D.K đến nhà. Do bận công việc phải đi ra ngoài nên Đ.M.T đưa 01 tép ma túy, loại Heroin cho H.H.C và dặn khi nào N.D.K đến thì giao cho N.D.K. Khoảng 15-30 phút sau, N.D.K đến, H.H.C giao tép ma túy cho N.D.K và nhận 200.000 đồng. Sau khi Đ.M.T về nhà, H.H.C đã đưa 200.000 đồng cho Đ.M.T.

+ Lần thứ ba: ngày 22/8/2022, N.D.K điện thoại cho bị can Đ.M.T hỏi mua 01 tép ma túy, loại Heroin với giá 200.000 đồng, Đ.M.T đồng ý bán và kêu N.D.K đến nhà. Do bận công việc phải đi ra ngoài nên Đ.M.T đưa 01 tép ma túy, loại Heroin cho H.H.C và dặn khi nào N.D.K đến thì giao cho N.D.K. Khoảng 15-30 phút sau, N.D.K đến, H.H.C giao tép ma túy cho N.D.K và nhận 200.000 đồng. Lúc này Đ.M.T còn ở nhà nên H.H.C mang tiền đưa cho Đ.M.T.

Bán cho Đ.B.T 03 lần, cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ (không nhớ ngày) tháng 8/2022, Thi điện thoại cho Đ.M.T hỏi mua 300.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine, Đ.M.T đồng ý bán nên Thi đi đến nhà Đ.M.T. Tại đây, Đ.M.T đưa Thi 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, Thi trả Đ.M.T 300.000 đồng.

+ Lần thứ hai: khoảng 13-14 giờ (cách lần thứ nhất khoảng 5-6 ngày), Thi điện thoại cho Đ.M.T hỏi mua 700.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine. Đ.M.T đồng ý bán nên Thi đi đến nhà Đ.M.T. Tại đây, Đ.M.T đưa Thi 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, Thi trả Đ.M.T 700.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Khoảng 8 giờ ngày 21/8/2022, Thi đến nhà Đ.M.T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine. Đ.M.T đồng ý bán nên đưa Thi 01 gói ma túy, Thi trả cho Đ.M.T 1.000.000 đồng.

- Khoảng 19 đến 20 giờ ngày 23/8/2022, P.H.T đến nhà Đ.M.T hỏi bị can mua “1 góc tư” ma túy, loại Methamphetamine với giá 800.000 đồng, xin trả trước 600.000 đồng, Đ.M.T đồng ý bán. Đ.M.T đưa 01 gói ma túy cho Tâm và Tâm trả Đ.M.T 600.000 đồng.

- Khoảng 13 giờ ngày 24/8/2022, P.M.S đến nhà của Đ.M.T gặp H.H.C hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine. H.H.C vào gặp Đ.M.T và nói “có con pê dê mua 200.000 đồng ma túy đá”, Đ.M.T đồng ý bán và đưa cho H.H.C 01 gói ma túy, H.H.C nhận gói ma túy đem ra đưa cho Sang và nhận 200.000 đồng rồi vào nhà lại cho Đ.M.T.

Đối với số ma túy Cơ quan điều tra bị thu giữ vào ngày 24/8/2022, Đ.M.T khai nhận như sau: khoảng 08 giờ ngày 24/8/2022, Đ.M.T sử dụng xe mô tô biển số 53S9-424.24 đi đến khu vực B.V thuộc Quận x, TPHCM để tìm mua ma túy như những lần trước. Tại đây, Đ.M.T gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) mua 28.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, 23.000.000 đồng ma túy loại Heroin và được người bán tặng một túi ma túy loại Ketamine. Sau khi về nhà, Đ.M.T đã chia nhỏ số ma túy trên và giấu nhiều chỗ trong phòng ngủ của mình để sử dụng và bán. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ.M.T lấy 01 tép ma túy đưa H.H.C bán cho N.D.K thì bị bắt quả tang. Các đồ vật bị thu giữ gồm cân điện tử, túi nylon, kéo, ống nhựa... là đồ vật có liên quan đến việc phân chia và dụng cụ để Đ.M.T sử dụng ma túy. Vợ Đ.M.T là P.N.L không biết việc Đ.M.T mới mua ma túy về và cất giấu trong phòng ngủ để bán. H.H.C là người mà Đ.M.T thuê giúp việc nhà và trả công mỗi ngày 200.000 đồng. Do H.H.C cũng là người nghiện ma túy nên Đ.M.T nhờ H.H.C bán ma túy cho mình và trả công bằng hình thức cho ma túy để H.H.C sử dụng.

Đối với P.H.T, N.D.K, Đ.B.T và P.M.S có hành vi mua ma túy để sử dụng, Cơ quan CSĐT đã khởi tố xử lý hình sự đối với Đ.M.T. Riêng các đối tượng còn lại hành vi không cấu thành tội phạm nên xem xét xử lý hành chính.

* Tại Bản cáo trạng số: xx/CT-VKSBT-P1 ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Đ.M.T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố H.H.C về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Đ.M.T và H.H.C, đề nghị tuyên bố các bị cáo Đ.M.T và H.H.C phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ.M.T “Tù chung thân”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H.H.C từ 08 năm đến 10 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị: Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước điện thoại

dùng làm phương tiện phạm tội, tiền thu lợi bất chính, tiền phạm tội quả tang; tịch thu tiêu hủy các vật thu giữ còn lại; trả các điện thoại không liên quan đến vụ án; tiếp tục tạm giữ tiền đã thu giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Đ.M.T yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ gia đình. Bị cáo H.H.C yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với bị cáo Đ.M.T giai đoạn điều tra, truy tố từ chối người bào chữa (BL 408), tại phiên tòa bị cáo từ chối người bào chữa cho bị cáo nên việc xét xử đối với bị cáo không có người bào chữa. Người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên phiên tòa tiếp tục xét xử theo quy định của Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định. Do động cơ tư lợi bất chính và muốn có ma túy sử dụng, nên trong tháng 8 năm 2022, Đ.M.T đã 03 lần đến khu vực B.V thuộc Quận x, TPHCM mua ma túy của các đối tượng không rõ lai lịch mang về cất giấu ở nhà tại ở số xxxB, ấp T.H.Đ, xã T.T, huyện C.T, tỉnh Bến Tre để sử dụng và bán cho các con nghiện. Tính đến ngày bị bắt quả tang, Đ.M.T đã trực tiếp bán ma túy cho Đ.B.T 03 lần, bán cho P.H.T 01 lần; H.H.C giúp sức Đ.M.T bán ma túy cho N.D.K 04 lần, bán cho P.M.S 01 lần. Tổng số tiền thu lợi bất chính 3.400.000 đồng. Số ma túy còn lại bị phát hiện và thu giữ gồm: 253,8101 gam loại Methamphetamine; 24,5136 gam loại Heroin; 3,4446 gam loại Ketamine.

Các bị cáo là người đủ năng lực hành vi. Hành vi của bị cáo H.H.C là đồng phạm với bị cáo Đ.M.T. Với ý thức, hành vi, số lần bán chất ma túy của Đ.M.T và

H.H.C; số lượng ma túy mà Đ.M.T đã tàng trữ để bán lại, Cáo trạng số: xx/CT-VKSBT-P1 ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Đ.M.T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo H.H.C về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mua bán chất ma túy để hưởng lợi trái phép, thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng (đối với bị cáo H.H.C) và đặc biệt nghiêm trọng (đối với bị cáo Đ.M.T). Hành vi của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có mức độ tương xứng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H.H.C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Đ.M.T phạm vào 02 tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên thừa nhận các lần bán ma túy trước đó (theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Đối với bị cáo H.H.C là lao động chính trong gia đình đang nuôi mẹ già, bị cáo H.H.C thực hiện hành vi với vai trò giúp sức giao ma túy; bị cáo Đ.M.T có con còn nhỏ (theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại bị cáo dùng vào việc liên lạc **mua bán** ma túy là phương tiện phạm tội, tiền thu lợi bất chính của bị cáo Đ.M.T, tiền phạm tội quả tang tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Các **điện thoại thu giữ không liên quan đến hành vi của các bị cáo được trả lại cho chủ sở hữu.**

- Đối với số tiền 25.000.000 đồng đã thu giữ, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đ.M.T và H.H.C phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đ.M.T** 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **H.H.C** 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy vật chứng khi Bản án có hiệu lực pháp luật gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong số xxx/2022-A, có chữ ký niêm phong ghi tên N.N.M, N.T.T, D.M.T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là chất ma túy hoàn lại sau giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong số xxx/2022-C, có chữ ký niêm phong ghi tên N.N.M, N.T.T, D.M.T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là chất ma túy hoàn lại sau giám định.

- 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

- 01 (một) bóp da màu đen.

- 01 (một) túi nhựa màu trắng hàn kín bốn phía, có một phía có rãnh khếp, kích thước 10x11,8cm.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng, kích thước 16 x 8cm.

- 01 (một) bóp vải màu xám, kích thước 11 x 7,5 x 3cm.

- 01 (một) hộp kim loại màu đỏ - đen, kích thước 16 x 10 x 9cm.

- 01 (một) túi nhựa màu trắng hàn kín bốn phía, có một phía có rãnh khếp, kích thước 6,8 x 4,8cm.

- 01 (một) hộp giấy có chữ “MINISO”, kích thước 13,5 x 11 x 6cm.

- 01 (một) túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 15 x 8,8cm.

- 01 (một) túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 7,5 x 4cm, bên trong rỗng.

- 05 (năm) đoạn ống nhựa màu đỏ hàn kín một đầu, hở một đầu, bên trong rỗng.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín một đầu, hở một đầu, bên trong rỗng.

- 78 (bảy mươi tám) túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong rỗng.

- 01 (một) kéo kim loại.

- 01 (một) bóp nhựa.

- 01 (một) chai (bình) nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn nổ thủy tinh và ống nhựa (ống hút) màu trắng.

- 01 (một) bình thủy tinh, phía trên có gắn nổ thủy tinh và ống nhựa (ống hút) màu trắng.

- 01 (một) cân điện tử.

- 01 (một) thùng nhựa (loại 10 lít) màu trắng, nắp màu đỏ, bên trong có chứa chất lỏng. Được dán giấy niêm phong ký hiệu xxxx/C09B, có chữ ký ghi tên N.P.P.T, N.H.D.

2.2. Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại NOKIA, màu đen, số seri 1: 3557661073xxxxx, seri 2: 3557661078xxxxx để trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐT1, trên phong bì có ghi chữ bên trong có điện thoại NOKIA, màu đen, số seri 1: 3557661073xxxxx, seri 2: 3557661078xxxxx và có chữ ký ghi tên của N.H.Đ.K, N.M.P, H.M.N, B.Đ.H, N.D.K, N.H.C, Đ.M.T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.T, huyện C.T, tỉnh Bến Tre.

2.3. Trả lại tài sản:

- Trả cho P.N.L:

- + 01 (một) điện thoại VIVO, màu xanh-đen để trong phong bì niêm phong ký hiệu KĐT2, trên phong bì có ghi chữ bên trong có điện thoại VIVO, màu xanh-đen và có chữ ký ghi tên của V.T.H, B.Đ.H, N.T.S, H.M.N, H.H.C, Đ.M.T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.T, huyện C.T, tỉnh Bến Tre.

- + 01 (một) điện thoại VIVO, màu đen để trong phong bì niêm phong ký hiệu KĐT3, trên phong bì có ghi chữ bên trong có điện thoại VIVO, màu đen và có chữ ký ghi tên của V.T.H, B.Đ.H, N.T.S, H.M.N, H.H.C, Đ.M.T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.T, huyện C.T, tỉnh Bến Tre.

- + 01 (một) điện thoại IPHONE, màu trắng để trong phong bì niêm phong ký hiệu KĐT4, trên phong bì có ghi chữ bên trong có điện thoại IPHONE, màu trắng và có

chữ ký ghi tên của V.T.H, B.Đ.H, N.T.S, H.M.N, H.H.C, Đ.M.T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.T, huyện C.T, tỉnh Bến Tre.

- Trả cho bị cáo Đ.M.T 01 (một) điện thoại OPPO, màu đen để trong phong bì niêm phong ký hiệu KĐT1, trên phong bì có ghi chữ bên trong có điện thoại OPPO, màu đen và có chữ ký ghi tên của V.T.H, B.Đ.H, N.T.S, H.M.N, H.H.C, Đ.M.T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.T, huyện C.T, tỉnh Bến Tre. Do chị **P.N.L nhận thay**.

- Trả cho N.D.K 01 (một) điện thoại NOKIA, màu đỏ, số seri: 3518480706xxxxx để trong phong bì niêm phong ký hiệu DT2, trên phong bì có ghi chữ bên trong có điện thoại NOKIA, màu đỏ, số seri: 3518480706xxxxx và có chữ ký ghi tên của N.H.Đ.K, N.M.P, H.M.N, B.Đ.H, N.D.K, N.H.C, Đ.M.T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.T, huyện C.T, tỉnh Bến Tre.

(Đồ vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2023 hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến tre đang quản lý).

2.4. Buộc Đ.M.T nộp 3.400.000 (Ba triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Đ.M.T nộp ngân sách Nhà nước.

2.5. Tịch thu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng (tiền phạm tội quả tang có trong 25.000.000 đồng) nộp ngân sách Nhà nước;

2.6. Tiếp tục tạm giữ số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 000xxxxx ngày 10/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre), trong đó của Đ.M.T là 24.800.000 đồng (Hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo **Đ.M.T**, còn dư được trả lại cho Đ.M.T và 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng thu giữ khi bắt quả tang tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đ.M.T, H.H.C **mỗi bị cáo** phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, **người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm; người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND cấp cao tại TPHCM (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (2b);
- UBND xã T.T, h.Châu Thành, t.Bến Tre (1b);
- UBND xã T.P,h.Châu Thành,t.Bến Tre (1b);
- Các bị cáo (2b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (8b);
- Lưu: hồ sơ; Tòa Hình sự; KTNV; VP (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tĩnh